

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường,  
UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT- VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

*Căn cứ Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.*

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 175/TTr-STNMT ngày 23 tháng 3 năm 2023.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai (*Danh mục và nội dung đính kèm*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; ban hành mới 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước cấp tỉnh và sửa đổi, bổ sung: 07 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước. Trong đó:

+ 04 thủ tục hành chính theo danh mục ban hành tại Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh, gồm các thủ tục số 2, 4, 7, 8 lĩnh vực tài nguyên nước cấp tỉnh.

+ 03 thủ tục hành chính theo danh mục ban hành tại Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh, gồm thủ tục số 14 lĩnh vực tài nguyên nước cấp tỉnh và các thủ tục số 1, 2 lĩnh vực tài nguyên nước cấp huyện.

Nội dung công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế các nội dung thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 và Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; các nội dung còn lại của Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 và Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 3.** Tổ chức triển khai:

- Giao Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai nội dung các thủ tục này tại trụ sở làm việc, Trung tâm Hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính nêu trên; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố, sửa đổi đúng thời gian quy định.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên cơ sở dữ liệu quốc gia của Chính phủ.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật nội dung quyết định này lên Trang thông tin điện tử của tỉnh, Phần mềm Một cửa điện tử (Egov) của tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Tổng đài 1022
- Lưu: VT, HCC, THNC, KTNS, KTN, Công TTĐT.



**CHỦ TỊCH**

**Cao Tiến Dũng**



**PHẦN I**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Trang
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b>		
1	Trả lại giấy phép	Tài nguyên nước	1

**B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Trang
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b>			
1	1.004223	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	6
2	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	22
3	1.004179	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m <sup>3</sup> /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m <sup>3</sup> , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m <sup>3</sup> , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	34

4	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m <sup>3</sup> trở lên; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m <sup>3</sup> trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 5m <sup>3</sup> /giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	64
5	1.001740	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh (TTHC cấp tỉnh)	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	76
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b>			
1	1.001662	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	79
2	1.001645	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023	82